

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tô

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn H. Sinh năm 2000. NĐKHKTT: B M S, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lèo Thị K, sinh năm 2001. NĐKHKTT: Bản M S, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lò Văn Hải trình bày như sau:

Anh và chị Lèo Thị Kỳ kết hôn với nhau từ năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 21/8/2020. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã, làm tổn thương tình cảm của nhau. Đến tháng 03/2022 chị Kỳ đã bỏ về bên ngoài ở xã Nà

Bố sinh sống, trong thời gian ly thân anh chị cũng không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò Thị Kỳ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lò Khánh Duy, sinh ngày 30/10/2018. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu Duy ở với anh và do anh nuôi dưỡng. Anh và chị Kỳ đã thỏa thuận sau khi ly hôn anh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Duy cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị Kỳ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Anh xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lò Văn Hải giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lò Thị Kỳ và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Khánh Duy và không đề nghị Tòa án xem xét về tài sản, nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2024 bị đơn chị Lò Thị Kỳ trình bày:

Chị và anh Lò Văn Hải kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2020 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 21/8/2020.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính cách không hợp, hay xảy ra cãi vã. Vì vậy đến tháng 03/2022 chị đã bỏ về bên ngoại ở xã Nà Bó, huyện Mai Sơn sinh sống, chị và anh Hải cũng đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay, trong quá trình ly thân anh chị cũng không còn quan tâm hay hỏi han gì nhau. Nay anh Hải có đơn xin ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Lò Khánh Duy, sinh ngày 30/10/2018. Trong thời gian ly thân cháu Duy ở với anh Hải. Hiện nay chị đang đi làm xa cũng không có thời gian, nhà cửa chưa ổn định, không có khả năng chăm sóc cho cháu, nên chị đồng ý với nguyện vọng của anh Hải để cháu Duy cho anh Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hải do anh Hải chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng như nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt, nên vụ án không thuộc trường hợp tiến hành hòa giải được theo quy định tại

khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của của các đương sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ. Về con chung: Giao cháu Lò Khánh Duy, sinh ngày 30/10/2018 cho anh Lò Văn Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc anh Hải không yêu cầu chị Kỳ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn Hải có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Lò Thị Kỳ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Mật Sàng, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tuy nhiên các đương sự đều có đơn yêu cầu vắng mặt, nên căn cứ theo Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ kết hôn với nhau từ năm 2020. Anh chị đã được Ủy ban nhân dân xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/08/2020. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến tháng 03/2022 anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai anh chị đều đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ.

[2.2] Về con chung: Anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ có 01 con chung là cháu Lò Khánh Duy, sinh ngày 30/10/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều thống nhất trường hợp ly hôn con chung sẽ do anh Hải nuôi dưỡng, anh Hải không yêu cầu chị Kỳ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Hải, chị Kỳ đã thống nhất với nhau về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đó để đảm bảo quyền lợi của cháu cần giao cháu Lò Khánh Duy cho anh Hải trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động). Ghi nhận việc anh Hải không yêu cầu chị Kỳ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] Về tài sản chung nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hải và chị Kỳ đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, do đó tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.4] Về án phí: Anh Lò Văn Hải đang sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 147, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lò Văn Hải và chị Lò Thị Kỳ.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Khánh Duy, sinh ngày 30/10/2018. cho anh Lò Văn Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc anh Hải không yêu cầu chị Kỳ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, chị Kỳ được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định không ai được cản trở chị Kỳ thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hải.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã Nà Bó;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tềnh